TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **117**/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 16/8/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết;**

Các Thẩm phán **: Ông (bà) Hoàng Chí Nguyện;**

Ông (bà) Bùi Thị Thu Hồng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng: – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: **Bà Ngô Phương Liên** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 91/2023/TLPT- HN&GĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 173/2023/HN&GĐ-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 171/2023/QĐPT-HN&GĐ ngày 01/8/2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên Đơn:** Chị NTO – sinh năm 1987

ĐKHKTT: Thôn Quang Trung, xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

2. **Bị đơn**: Anh NTH – sinh năm 1986

ĐKHKTT và cư trú: Thôn Quang Trung, xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh NTH: Bà PHM – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội

Có mặt: Anh NTH, bà PHM

Vắng mặt: Chị NTO – có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2023, ý kiến tại bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn – chị NTO trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị NTO và anh NTH tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 08/5/2008 tại UBND xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra tranh cãi khiến tình cảm vợ chồng không còn như trước. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng cuộc sống vợ chồng của anh chị vẫn không có nhiều tiến triển tốt, vợ chồng đã ly thân mỗi người một nơi và không còn liên lạc với nhau nữa. Cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc khiến chị và anh NTH đều mệt mỏi, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài được nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, vun đắp cho gia đình, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh NTH có 02 con chung là Nguyễn Trọng Bảo Nam, sinh ngày 15/4/2009 và Nguyễn Hà Hương, sinh ngày 14/03/2012. Hiện nay hai cháu đang ở với anh NTH tại địa chỉ: thôn Quang Trung, xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao trực tiếp cả 02 con chung cho anh NTH nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con do chị không có công việc và nơi ở ổn định.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Bị đơn – anh NTH trình bày**:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn và quá trình chung sống sau khi kết hôn, anh NTH thừa nhận đúng như chị NTO đã trình bày. Khi vợ chồng sinh cháu thứ hai được khoảng gần 01 năm thì gia đình cũng thống nhất để chị NTO đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Khi chị NTO đi xuất khẩu được vài tháng thì anh bị ngã chấn thương sọ não phải mổ, nên chị NTO đã về nhà thăm, chăm sóc anh khoảng hơn 01 tháng rồi lại tiếp tục đi Đài Loan. Lúc đó vợ chồng vẫn hạnh phúc, gia đình anh và gia đình chị NTO đều nhất trí để chị NTO tiếp tục đi xuất khẩu lao động lấy tiền về chăm lo gia đình.

Trong thời gian chị NTO đi Đài Loan, anh ở nhà tập luyện và được gia đình chữa trị nên sức khỏe cũng dần hồi phục; anh, gia đình anh và chị NTO vẫn thường xuyên liên lạc nói chuyện với nhau qua điện thoại, mỗi ngày gọi nói chuyện 2-3 lần. Khoảng hơn 01 năm nay chị NTO đã không liên lạc về với anh/gia đình anh, chị NTO chặn cả Facebook của anh, nên gia đình anh đã đến nhà bố mẹ chị NTO ở thôn Chúc Đồng, xã Thụy Hương để hỏi thăm tình hình của chị NTO thì gia đình chị

NTO cũng không có thông tin gì của chị NTO ở đâu, làm gì. Khi anh nhận được Thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình của Tòa án huyện Chương Mỹ thì anh mới biết chị NTO đã về nước và có đơn xin ly hôn với anh.

Trước yêu cầu xin ly hôn của chị NTO, anh thấy rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, vì anh chỉ biết do chị NTO đi xuất khẩu lao động nên không có điều kiện về thăm gia đình, chứ không phải vợ chồng mâu thuẫn mà phải ly thân. Hiện tại, anh bị mất sức lao động, nên được hưởng trợ cấp xã hội do bị khuyết tật nặng mỗi tháng 630.000 đồng; anh chỉ làm được các công việc hàng ngày trong gia đình là nấu cơm, dọn dẹp, nhắc nhở con cái học hành. Anh mong chị NTO nghĩ lại vì các con hàng ngày rất mong ngóng mẹ về, nên anh mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ, cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh và chị NTO có 02 con chung là Nguyễn Trọng Bảo Nam, sinh ngày 15/4/2009 và Nguyễn Hà Hương, sinh ngày 14/03/2012. Cả hai cháu hiện đang ở cùng anh và đang học tại trường ở xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Do anh bị mất khả năng lao động, nên mọi chi phí để nuôi dạy hai cháu đều do bố mẹ anh chịu. Trường hợp phải ly hôn, anh có nguyện vọng tiếp tục nuôi các con do các cháu đang ở ổn định cùng anh, anh đề nghị chị NTO cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của con chung: Cháu Nguyễn Trọng Bảo Nam, cháu Nguyễn Hà Hương đều muốn ở với bố là anh NTH. Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 173/2023/HNGĐ-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã Quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị NTO.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/6/2023 nguyên đơn chị NTO kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm số 173/2023/HNGĐ – ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết cho chị được ly hôn với anh NTH, giao 02 con chung cho chị nuôi dưỡng và đề nghị anh NTH cấp dưỡng cho 2 cháu 1.000.000 đồng mỗi tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa hôm nay chị NTO gửi đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu giống như bản tự khai ngày 7/8/2023. Chị NTO thay đổi yêu cầu vẫn đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn với anh NTH nhưng chị đồng ý để 02 con chung cho anh NTH chăm sóc nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng cho 02 cháu tổng là 2.000.000 đồng mỗi tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh NTH trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị NTO, đề nghị Tòa án ghi nhận nguyện vọng của anh và chị NTO là giao 02 con chung cho anh chăm sóc nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị NTO cấp dưỡng tiền nuôi con.

Bà PHM, trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh NTH tại phiên tòa trình bày:

Về tình cảm, chị NTO từ giai đoạn cấp sơ thẩm đến bản tự khai tại cấp phúc thẩm chị NTO vẫn giữ nguyên yêu cầu tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn với anh NTH với lý do anh chị đã không sống cùng nhau trong thời gian dài, tình cảm đã phai nhạt. Mặc dù anh NTH đã nhiều lần níu kéo nhưng chị NTO không đồng ý hàn gắn. Tại phiên tòa hôm nay anh NTH cũng đồng ý ly hôn với chị NTO nên đề nghị Tòa án ghi nhận yêu cầu của các bên đương sự.

Về con chung: Hai cháu Nguyễn Trọng Bảo Nam và Nguyễn Hà Hương đều có mong muốn được ở với bố và ông bà nội nếu bố mẹ ly hôn. Qua quá trình làm việc và tìm hiểu thì thấy các cháu ở với bố và ông bà nội được chăm sóc đầy đủ, việc học tập của các cháu ở trường cũng đạt kết quả tốt. Do vậy để ổn định cho cuộc sống của các cháu không bị xáo trộn nhiều thì đề nghị Tòa án giao 02 con chung của chị NTO và anh NTH cho anh NTH nuôi dưỡng và chăm sóc. Tại phiên tòa hôm nay anh NTH và gia đình anh NTH không yêu cầu chị NTO cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên vì quyền lợi của các cháu và trách nhiệm của người mẹ thì đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của chị NTO.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại giai đoạn phúc thẩm chị NTO vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh NTH. Đồng ý giao 02 cháu Nguyễn Trọng Bảo Nam và Nguyễn hà Hương cho anh NTH chăm sóc nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng cho 02 cháu tổng số tiền 2.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi có thay đổi khác.

Anh NTH trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị NTO và đồng ý nuôi 02 cháu Nguyễn Trọng Bảo Nam và Nguyễn Hà Hương không yêu cầu chị NTO cấp dưỡng. Tuy nhiên, trách nhiệm đối với con chung là của cả bố và mẹ, do vậy cần ghi nhận sự tự nguyện của anh NTH được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nam và cháu Hương và chị NTO cấp dưỡng nuôi con chung 2 triệu đồng/tháng cho đến khi có sự thay đổi khác. Kháng cáo của chị NTO có căn cứ chấp nhận.

Áp dụng khoản 2 điều 308, điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị NTO và ghi nhận sự tự nguyện của anh NTH và chị NTO:

giao hai con là cháu Nam và cháu Hương cho anh NTH chăm sóc nuôi dưỡng, chị NTO cấp dưỡng nuôi con 2 triệu đồng/tháng cho đến khi có sự thay đổi khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn chị NTO nộp trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét về yêu cầu kháng cáo của chị NTO:

Về tình cảm: Chị NTO và anh NTH tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 08/5/2008 tại UBND xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 chị NTO được gia đình tạo điều kiện cho đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tháng 8/2014, anh NTH ở nhà bị tai nạn lao động, chị NTO có về chăm sóc khoảng 1 tháng rồi lại trở lại Đài Loan làm việc. Năm 2021, chị NTO về nước nhưng không về nhà mà thuê trọ ở ngoài để ở, hai anh chị đã không sống cùng với nhau trong gần 03 năm, tình cảm phai nhạt, khiến tình cảm vợ chồng không còn như trước. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng cuộc sống vợ chồng của anh chị vẫn không có nhiều tiến triển tốt, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài được nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, vun đắp cho gia đình, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn. Tại bản tự khai ngày 7/8/2023 và tại phiên tòa hôm nay anh NTH đồng ý yêu cầu xin ly hôn của chị NTO.

Xét thấy: Từ năm 2021 chị NTO về nước nhưng không về chung sống với anh NTH và các con, anh chị đã ly thân nhau gần 3 năm nay, không tìm được tiếng nói chung để hàn gắn. Chị NTO xác định không còn tình cảm, không còn sự yêu thương, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Chị NTO để nghị Tòa án cho ly hôn, anh NTH đồng ý với yêu cầu của chị NTO. Yêu cầu của chị NTO và anh NTH là tự nguyện và phù hợp với điều 51 và điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị NTO và giải quyết cho chị NTO được ly hôn với anh NTH.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng Bảo Nam, sinh ngày 15/4/2009 và Nguyễn Hà Hương, sinh ngày 14/03/2012 hiện đang sống chung với anh NTH và ông bà nội. Các cháu đều làm đơn có nguyện vọng xin được ở với bố và ông bà nội nếu bố mẹ ly hôn. Chị NTO và anh NTH đều thống nhất giao 2 cháu cho anh NTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, anh NTH đồng

ý nuôi 02 con chung là cháu Nam và cháu Hương, anh không yêu cầu chị NTO cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 7.8.2023, chị NTO tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 cháu với tổng số tiền là 2.000.000 đồng mỗi tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Căn cứ điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân gia đình đủ căn cứ để ghi nhận sự tự nguyện của chị NTO và anh NTH về việc giao 02 con chung là cháu Nam và cháu Hương cho anh NTH chăm sóc nuôi dưỡng, anh NTH không yêu cầu chị NTO cấp dưỡng. Chị NTO tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung với tổng số tiền 2.000.000 đồng mỗi tháng đến khi có sự thay đổi khác là có căn cứ.

Chị NTO có quyền đi lại, thăm nuôi con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị NTO và anh NTH không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét. Trường hợp các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nghĩa vụ chung về tài sản thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị NTO được chấp nhận nên hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng chị NTO đã nộp tại biên lai số: AA/2020/0076828 ngày 12/6/2023 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56, Điều 81, Điều 82 , Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2015

Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 173/2023/HNGĐ-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị NTO.

2. Về con chung: Xác nhận chị NTO và anh NTH có hai con chung là Nguyễn Trọng Bảo Nam, sinh ngày 15/4/2009 và Nguyễn Hà Hương, sinh ngày 14/03/2012. Giao cho anh NTH trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị NTO cấp dưỡng cho 02 cháu tổng số tiền 2.000.000 đồng mỗi tháng đến khi có sự thay đổi khác.

Chị NTO có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị NTO phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí chị NTO đã nộp theo "Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án" số AA/2020/0076598 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 13/3/2023. Hoàn trả chị NTO 300.000 đồng chị NTO đã nộp tại biên lai số: AA/2020/0076828 ngày 12/6/2023 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2023.

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Chương Mỹ, Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Hà Nội
- UBND xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bạch Tuyết